

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - SN 1986.

Bị đơn: Anh Đinh Văn H - SN 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 1 T, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 38,59 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn H thuận tình ly hôn.
 - *Về con chung:* Chị H, anh H thống nhất không có con chung, không yêu cầu giải quyết.
 - *Về tài sản chung:* Vợ chồng thống nhất gồm có tài sản chung sau: 01 nhà mái bằng + công trình phụ trên tổng diện tích 150m² đất. Địa chỉ thửa đất: tại thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh T, đã được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Văn H ngày 16/01/2012. Trị giá nhà đất trên là 437.761.000đ.

Anh, chị thỏa thuận như sau: Giao toàn bộ nhà + công trình phụ trên tổng diện tích 150m² đất, tại thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh T cho anh Đinh Văn H quản lý và sử dụng. Anh H có trách nhiệm thanh toán lại cho chị Bùi Thị H 218.880.500đ tiền chênh lệch về tài sản. Chị H được nhận lại số tiền chênh lệch về tài sản anh H thanh toán là 218.880.500đ. Anh H được hưởng 218.880.500đ.

- *Về công nợ*: Anh, chị thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, 5.472.000 (làm tròn số) án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản mà chị được hưởng. Tổng cộng chị H phải chịu là 5.622.000đ, nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 6.550.000đ theo biên lai thu số 1599 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị H số tiền còn lại là 928.000đ. Anh H phải chịu 5.472.000đ (làm tròn số) án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản mà anh được hưởng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Q;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Q;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Hà - SN 1993.

Nơi ĐKKHKT: thôn 6, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: thôn 6, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công Thái - SN 1991.

Nơi ĐKKHKT: thôn 6, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đồng sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Hà và anh Nguyễn Công Thái.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đồng sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Tô Thị Hà và anh Nguyễn Công Thái thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Hà và anh Thái có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Linh - Sinh ngày 05/11/2015. Chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh, anh Thái cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Hà mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2019 đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

Anh Thái có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1377 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hà đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị Hà số tiền còn lại là 150.000đ. Anh Thái phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Quảng Lưu;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 256/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Linh - SN 1989.

Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: SN 18/42 Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đới Xuân Huynh - SN 1989.

Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đồng sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Linh và anh Đới Xuân Huynh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đồng sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Linh và anh Đới Xuân Huynh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Linh và anh Huỳnh có 01 con chung là cháu Đới Linh Chi
- Sinh ngày 28/12/2014. Anh Huỳnh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chi, chị Linh cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh Huỳnh mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2019 đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi.

Chị Linh có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về con riêng*: Chị Linh có 01 con riêng là cháu Lê Bách - Sinh ngày 09/8/2018. Chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bách, anh Huỳnh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con với chị Linh.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Linh chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tổng cộng chị Linh nộp 300.000đ, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1380 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Linh đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Quảng Lĩnh;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 205/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Xương, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hương - SN 1990.

Nơi ĐKKTT: thôn Trạch Khang, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đông Đa, xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Ngô Tiến Cường - SN 1985.

Nơi ĐKKTT: thôn Trạch Khang, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đồng sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hương và anh Ngô Tiến Cường.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị Hương và anh Ngô Tiến Cường thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hương và anh Cường có 01 con chung là cháu Ngô Tiến Anh - Sinh ngày 08/8/2013, chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiến Anh, anh Cường không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Hương.

Anh Cường có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hương chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1371 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hương đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị Hương số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDH. Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Chính;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 190/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 16 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Loan - SN 1964.

Địa chỉ: 5/7B Ấp Đông, Thới Tam Thôn, huyện Hoắc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Ngọc Toán - SN 1949.

Địa chỉ: thôn 1, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đồng sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Loan và ông Bùi Ngọc Toán.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Loan và ông Bùi Ngọc Toán thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Bà Loan có 01 con riêng tên là Lê Ngọc Linh - Sinh ngày 22/12/2002, năm 2013 ông Toán đã làm thủ tục nhận cháu Linh làm con nuôi và đã chuyển họ cho cháu từ Lê Ngọc Linh thành Bùi Ngọc Linh. Ly hôn, ông, bà thỏa thuận giao cháu Ngọc Linh cho bà Loan trực tiếp nuôi dưỡng, ông Toán không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Ông Toán có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Ông, bà thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Loan chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1344 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bà Loan đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho bà Loan số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDH. Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 189/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương - SN 1996.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Huy - SN 1992.

Cùng địa chỉ: thôn Ngọc Diêm, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đồng sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương và anh Hoàng Văn Huy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương và anh Hoàng Văn Huy thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hương và anh Huy có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Quỳnh Chi - Sinh ngày 12/11/2015, chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh Chi, anh Huy cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Hương mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 đến khi con thành niên.

Anh Huy có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hương chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, như được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1358 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hương đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị Hương số tiền còn lại là 150.000đ. Anh Huy phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSNDH. Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Chính;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 186/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Công Luân - SN 1985.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hảo - SN 1987.

Cùng địa chỉ: thôn 1, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công Luân và chị Lê Thị Hảo.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Lê Công Luân và chị Lê Thị Hảo thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Luân và chị Hảo có 02 con chung là cháu Lê Thị Ngọc Anh - Sinh ngày 31/3/2010, cháu Lê Thị Ngọc Ánh - Sinh ngày 30/4/2016. Anh Luân trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc Anh, chị Hảo trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc Ánh; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai.

Anh Luân, chị Hảo có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Luân chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1348 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh Luân đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho anh Luân số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDH. Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Nhân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 168/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 17 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Trình - SN 1991.

Nơi ĐKKHKT: thôn Đại Đồng, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Luận - SN 1995.

Nơi ĐKKHKT: thôn Ngọc Trà 1, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Trình và chị Nguyễn Thị Luận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Trình và chị Nguyễn Thị Luận.

- Về con chung: Anh Trình và chị Luận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng Yến - Sinh ngày 09/9/2013, cháu Nguyễn Văn Quảng - Sinh ngày 07/3/2017. Anh Trình trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến, chị Luận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quảng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai.

Anh Trình, chị Luận có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Trình, chị Luận không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trình chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, như được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1340 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh Trình đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho anh Trình số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDH. Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Chính;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 164/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan - SN 1980.

Nơi ĐKKHKT: thôn 6, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: thôn Hợp Lực, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân Hưng - SN 1980

Địa chỉ: thôn 6, xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan và anh Vũ Xuân Hưng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lan, anh Hưng có 02 con chung là cháu Vũ Xuân Ngọc - Sinh ngày 11/6/2003, cháu Vũ Xuân Phong - Sinh ngày 25/10/2006. Chị Lan trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc và cháu Phong, anh Hưng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Lan.

Anh Hưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lan, anh Hưng không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lan chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1324 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lan đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị Lan số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDH. Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Hòa,
- H. Quảng Xương, Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số 153/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 27 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hằng - SN 1990.

Nơi ĐKKHKT: thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: thôn 6, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc Trọng - SN 1986

Địa chỉ: thôn 5, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Hằng và anh Lê Ngọc Trọng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hằng, anh Trọng có 01 con chung là cháu Lê Thái Bảo - Sinh ngày 20/3/2008. Chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Bảo, anh Trọng cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Hằng mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018 đến khi cháu Thái Bảo thành niên.

Anh Trọng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Hằng, anh Trọng không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hằng chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1320 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Chị Hằng đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị Hằng số tiền còn lại là 150.000đ. Anh Trọng chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDH. Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Thái,
- H. Quảng Xương, Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

